

Bản án số: 24/2025/DS-ST
Ngày 23 - 01 - 2025
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN D HUYỆN ĐÀM D, TỈNH CÀ MAU

- Th phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân Dân:

Ông Hồ Thanh Phong

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là thư ký Tòa án nhân D huyện Đam D.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân D huyện Đam D xét xử sơ thẩm công khai vụ án D sự thụ lý số: 800/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc “tranh chấp đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 510/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Minh Th, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: Ấp Tân Long B, xã Tân D, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trường H, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: Ấp Thuận Th, xã Tân T, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn anh Th trình bày:**

Vào khoảng tháng 7 năm 2017, giữa anh Th và anh H có thoả thuận cùng hợp tác làm ăn chung là mua tôm sú công nghiệp, nguồn vốn của anh Th, anh H trực tiếp đi thu mua, làm được một thời gian đến gần tết năm 2018 thì không làm nữa. Trong thời gian làm chung anh H đã tự ý lấy nguồn tiền của anh để tiêu xài cá nhân, anh hỏi thì anh H nói mượn xài hết rồi. Thời điểm đó anh thấy anh H khó khăn nên không đòi mà để cho anh H nợ lại, đến khoảng giữa năm 2021 anh yêu cầu anh H trả nhưng anh H không trả mà cố tình né tránh anh. Nay anh yêu cầu anh H trả lại cho anh số tiền 32.000.000 đồng.

* Đối với bị đơn anh Nguyễn Trường H: Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ

các văn bản tố tụng để biết được nội dung yêu cầu khởi kiện của anh Th nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh Th và không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Trường H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng D sự xét xử vắng mặt anh H là phù hợp.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của anh Th thấy rằng, việc anh Th và anh H có thỏa thuận làm ăn chung là thực tế có xảy ra do quá trình giải quyết vụ án anh Th có cung cấp đoạn ghi âm thể hiện cuộc nói chuyện qua điện thoại giữa anh Th và anh H, được anh H thừa nhận (bản ghi ngày 13/8/2022). Mặt khác, anh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh Th nên yêu cầu khởi kiện của anh Th thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không pH chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng D sự.

Từ các lập luận nêu trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Th, buộc anh H có nghĩa vụ trả cho anh Th số tiền 32.000.000 đồng.

[3] Về án phí D sự: Anh Th không pH chịu do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận; anh H pH chịu 1.600.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92; Điều 147, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng D sự; Điều 166 của Bộ luật D sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Minh Th, buộc anh Nguyễn Trường H có nghĩa vụ trả cho anh Trần Minh Th số tiền 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày anh Trần Minh Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Trường H chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng anh H còn pH chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật D sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí D sự: Anh Trần Minh Th không pH chịu. Anh Th đã nộp tạm ứng án phí số tiền 800.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002220 ngày 26/11/2024 tại Chi cục Thi hành án D sự huyện Đầm D, được nhận

lại. Anh Nguyễn Trường H pH chịu án phí số tiền 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án D sự thì người được thi hành án D sự, người pH thi hành án D sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án D sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án D sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân D tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân D huyện Đầm D;
- Chi cục Thi hành án D sự huyện Đầm D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)
Huỳnh Ngọc Mai**